

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2020/DS-PT
Ngày 12-11-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2020/TLPT-DS ngày 06/10/2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 283/2020/QĐ-PT ngày 08/10/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 23/8/2019).

- Bị đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Bùi Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Văn T1 trình bày: Do chỗ quen biết nhau, bà H có vay của bà L số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 22/12/2015, bà H viết giấy nợ không ký tên nhưng ghi rõ họ tên Bùi Thị H, lãi suất 4%/tháng, bà H có trả 03 tháng tiền lãi với số tiền 3.600.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 22/02/2016; khi vay, bà H có thể chấp lại cho bà L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Bùi Thị H đứng tên. Đến ngày 22/3/2016, bà H mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền Ngân hàng trả nợ, bà L đồng ý đưa lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H nhưng bà H không thực hiện vay tiền Ngân hàng trả cho bà L.

Bà L đòi nhiều lần nhưng bà H không trả nợ vay, bà L yêu cầu bà H trả lại số tiền vay 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Bùi Thị H trình bày: Vào ngày 22/12/2015, bà H có vay của bà L 30.000.000 đồng, lãi suất 04%/tháng, có viết giấy nợ, có thể chấp cho bà L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mỗi tháng bà H trả lãi cho bà L 1.200.000 đồng, trả lãi đến ngày 22/12/2016 với số tiền 14.400.000 đồng. Ngày 22/12/2016, bà H mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho bà L và trả thêm cho bà L 10.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ; số tiền còn nợ lại bà L 20.000.000 đồng, mỗi tháng bà H trả lãi cho bà L 800.000 đồng tính từ ngày 22/12/2016 đến ngày 15/4/2019 được 02 năm 04 tháng với số tiền 22.400.000 đồng, trả lãi không có giấy tờ. Đến ngày 15/4/2019, bà H trả cho bà L 4.000.000 đồng có ghi vào sổ nợ của bà L, hiện chỉ còn nợ bà L 16.000.000 đồng.

Bà H chỉ đồng ý trả cho bà L 16.000.000 đồng còn lại.

Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L đối với bà Bùi Thị H về việc tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Bùi Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 09/7/2020, bị đơn bà Bùi Thị H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Bà H thống nhất với bà L về việc bà H có vay của bà L 30.000.000 đồng, thời gian vay, thế chấp, giấy nhận nợ ngày 22/12/2015 do bà H viết. Bà H cho rằng đã trả 14.400.000 đồng tiền gốc nhưng không có chứng cứ chứng minh và bà L không thừa nhận. Do đó, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bà H. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc bà H phải trả cho bà L 30.000.000 đồng là có căn cứ. Tại biên bản hòa giải ngày 17/4/2020, bà H không yêu cầu xem xét lại số tiền lãi đã trả cho bà L nên Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là đúng quy định pháp luật. Ngày 09/7/2020, bà H kháng cáo yêu cầu xem xét lại số tiền lãi đã trả cho bà L là vượt quá phạm vi giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đặng Văn T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (đơn ngày 02/11/2020); do đó, theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T1.

[2] Quá trình tố tụng, hai bên đương sự khai thống nhất là vào ngày 22/12/2015, bà H viết “giấy mượn tiền” có nội dung: “...*tôi có mượn chị Đặng Thị L là 30.000.000 đồng chẵn trong 02 tháng kể từ ngày mượn nếu tôi có sai tôi sẽ chịu trước pháp luật....01 triệu 40 ngàn đ/01 tháng là 1200 ngàn lãi...*” (tức tiền lãi 1.200.000đồng/tháng trên số tiền vay 30.000.000 đồng)...bà Bùi Thị H ký tên người mượn.

Bà L trình bày là bà H trả lãi được 03 tháng với số tiền 3.600.000 đồng sau khi vay; từ đó đến nay không trả lãi, trả gốc.

[3] Bà H cho rằng đã trả cho bà L tiền lãi 1.200.000 đồng/tháng cho đến ngày 22/12/2016 với số tiền 14.400.000 đồng; ngày 22/12/2016, mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho bà L và trả thêm cho bà L 10.000.000 đồng; số tiền gốc còn nợ 20.000.000 đồng, mỗi tháng bà H trả lãi cho bà L 800.000 đồng tính từ ngày 23/12/2016 đến 15/4/2019 được 02 năm 04 tháng với số tiền 22.400.000 đồng; ngày 15/4/2019, bà H trả cho bà L 04.000.000 đồng có ghi vào sổ nợ của bà L, hiện chỉ còn nợ bà L 16.000.000 đồng.

Bà L phủ nhận lời khai của bà H, bà H không có chứng cứ gì khác để chứng minh cho lời khai của mình.

Do đó, án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của bà L là có căn cứ; bà H kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới nên yêu cầu kháng cáo của bà H không được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị H.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2020/DS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.
3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0033045 ngày 10/7/2020 Chi cục T2 huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục T2 huyện D;
- TAND huyện D;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đào Minh Đa